

TỈNH ĐOÀN TRÀ VINH
BCH ĐOÀN KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP

Số: 334-CV/ĐTN
“V/v tuyên truyền Lịch sử tỉnh Trà Vinh
giai đoạn 1975 - 2020”

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Trà Vinh, ngày 02 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các cơ sở Đoàn trực thuộc.

Căn cứ Công văn số 1272-CV/TĐTN-BTG, ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về việc “*tuyên truyền lịch sử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1975 - 2020*”;

Ban Thường vụ Đoàn khối đề nghị các cơ sở Đoàn trực thuộc tuyên truyền phát động rộng rãi đến cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong khối tích cực hưởng ứng “*Tuyên truyền Lịch sử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1975 - 2020*”, cụ thể gồm 06 chương và phần tổng luận như sau:

1. Nội dung tuyên truyền

1.1. Nội dung tuyên truyền các chương, gồm:

- Chương I: Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình sau giải phóng (5/1975 - 02/1976), bao gồm:

+ Tình hình tỉnh Trà Vinh sau ngày giải phóng (30/4/1975).

+ củng cố xây dựng tổ chức đảng, chính quyền cách mạng, đoàn thể quần chúng.

- Chương II: Tỉnh Cửu Long thực hiện cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội (02/1976 - 4/1986), bao gồm:

+ Thành lập tỉnh Cửu Long và đảng bộ tỉnh Cửu Long.

+ Tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội (1976 - 1985).

- Chương III: Đảng bộ tỉnh Cửu Long lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của đảng (1986 - 1991), bao gồm:

+ Đại hội Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986 - 1990.

+ Những kết quả bước đầu trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

- Chương IV: Tỉnh Trà Vinh tái lập, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (5/1992 - 2000), bao gồm:

+ Sắp xếp tổ chức, bộ máy, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

+ Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từng bước ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chương V: Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, đưa tỉnh Trà Vinh thoát khỏi tình trạng kém phát triển (2001 - 2010), bao gồm:

+ Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ VII và VIII.

+ Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Chương VI: Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long (2011-2020), bao gồm:

+ Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ IX và X.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại.

1.2. Tổng luận

- Phần đầu của Tổng luận, nêu lên những thành tựu chủ yếu của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1975 - 2020.

- Nội dung thứ hai trong phần Tổng luận nêu lên 05 bài học kinh nghiệm.

2. Phương thức triển khai

Tổ chức học tập, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên các tài liệu lịch sử của tỉnh, của địa phương, cơ quan (trong đó tập trung tổ chức học tập, tuyên truyền Lịch sử tỉnh Trà Vinh tập 1, 2, 3 và giai đoạn 1975 – 2020 gồm cả bản giấy, file mềm và đề cương tuyên truyền “*Lịch sử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1975 – 2020*” đính kèm) cho đoàn viên, thanh niên, sinh viên, học sinh với các hình thức đa dạng, phù hợp như: hội thi, hội thảo, các buổi nói chuyện truyền thống, về nguồn thông qua các trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội. Chú trọng tuyên truyền định kỳ trong sinh hoạt chi đoàn.

Ban Thường vụ Đoàn khởi đề nghị các cơ sở Đoàn trực thuộc quan tâm triển khai thực hiện ./.

* Nơi nhận:

- TT Tỉnh đoàn (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn (b/c);
- Đ/c Thái Văn Chuẩn, UVTV, Trưởng ban Phong trào Tỉnh đoàn (b/c);
- Như kính gửi (t/h);
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

ĐOÀN KHÔI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP
02-05-2024 08:14:00 +07:00



Nguyễn Trọng Nhân

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
nội dung quyển sách “Lịch sử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1975 – 2020”

Quyển Lịch sử Trà Vinh giai đoạn 1975 – 2020 được kết cấu gồm 06 chương và phần tổng luận, khái quát như sau:

Chương I: KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH SAU GIẢI PHÓNG (5/1975 - 02/1976)

Bao gồm:

I. TÌNH HÌNH TỈNH TRÀ VINH SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (30/4/1975)

II. CÙNG CỐ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

Nội dung của chương nêu đặc điểm tình hình tỉnh Trà Vinh sau ngày giải phóng 30/4/1975, với những thuận lợi và khó khăn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy ban Quân quản, Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng và các đoàn thể cách mạng đã ra sức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt 10 chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Ủy ban quân quản (sau đó là Ủy ban nhân dân cách mạng) tỉnh; vận động ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện và đi học tập cải tạo; tham gia các hoạt động khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, từng bước ổn định cuộc sống.

Nội dung chương cũng đề cập đến những kết quả bước đầu trong xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cách mạng; xây dựng lực lượng an ninh, quân sự; trấn áp các hoạt động phản cách mạng, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chương II. TỈNH CỬU LONG THỰC HIỆN CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (02/1976 - 4/1986)

Bao gồm:

I. THÀNH LẬP TỈNH CỬU LONG VÀ ĐẢNG BỘ TỈNH CỬU LONG

II. TIẾP TỤC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, CHĂM LO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1976 - 1985)

Nội dung chương này thể hiện những đặc điểm của tỉnh Cửu Long sau khi sáp nhập hai tỉnh Trà Vinh và Vĩnh Long thành tỉnh Cửu Long. Việc tiến hành Đại hội Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ I, II và III, những định hướng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng.

Mười năm đầu sau giải phóng (1976 - 1986), trong điều kiện tỉnh mới sáp nhập, đội ngũ cán bộ thiếu và yếu về trình độ, năng lực, đặc biệt cán bộ lãnh đạo

chủ chốt không ổn định, hạ tầng kinh tế - xã hội yếu kém; đời sống của Nhân dân vô cùng khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh 30 năm; các tổ chức phản động tăng cường các hoạt động chống phá... Nhưng Đảng bộ tỉnh Cửu Long đã lãnh đạo Nhân dân khắc phục khó khăn và vượt qua biết bao thử thách vừa xây dựng, vừa bảo vệ chính quyền cách mạng, đập tan các âm mưu, hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng, vừa ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa đạt nhiều thành tựu quan trọng:

Trước 30/4/1975, nông nghiệp phổ biến là độc canh cây lúa, hầu hết chỉ sản xuất một vụ. Một phần diện tích bị hoang hóa do chiến tranh. Sau 30/4/1975, nông dân trở về ruộng vườn cũ, khôi phục đất hoang làm thủy lợi, mở rộng diện tích sản xuất góp phần nâng cao sản lượng lương thực. Sản lượng lương thực năm 1976 đạt 646.00 tấn... Trong 5 năm 1981-1985 sản lượng lương thực đạt 3,78 triệu tấn (tăng 1 triệu tấn so với 5 năm trước), bình quân hàng năm (1981 - 1985) tăng 10% so với thời kỳ 1976 - 1980. Đến năm 1985, tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc điều chỉnh ruộng đất, quy hoạch tổng thể từng vùng và tiểu vùng phù hợp với điều kiện sản xuất... đưa sản xuất nông nghiệp đi vào thể ổn định.

Công nghiệp được củng cố và phát triển, vừa tạo điều kiện thúc đẩy nông nghiệp phát triển, vừa tạo tiền đề cho tỉnh đi vào công nghiệp hóa. Tính chung giai đoạn 10 năm (1976 -1986) toàn tỉnh đã có 20 xí nghiệp quốc doanh cấp tỉnh; 70 cơ sở quốc doanh, công ty hợp doanh cấp huyện, thị; 60 hợp tác xã; trên 100 tổ hợp tác và hơn 5.000 cơ sở cá thể tiêu thụ công nghiệp...

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo được đầu tư và phát triển, trường cấp I và II phát triển tận xã, phường; trường cấp III phát triển đủ 14 huyện, thị và một số phân hiệu ở các thị trấn. Hệ thống báo chí, phát thanh - truyền hình được đầu tư xây dựng góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Các cơ sở văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ cán bộ y tế để làm tốt nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, những người có công với cách mạng và các đối tượng xã hội.

Vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo công tác ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội, lãnh đạo tốt cuộc đấu tranh chống các phần tử phản động, các hoạt động bạo loạn; bọn tội phạm, tệ nạn xã hội. Đồng thời, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và làm nhiệm vụ giúp tỉnh Kompôngspur (Campuchia).

Trên mặt trận tư tưởng văn hóa, Đảng bộ tập trung lãnh đạo học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử Việt Nam... Kết quả là đại bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tiếp tục khẳng định và tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội do Đảng lãnh

đạo. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ tỉnh quan tâm, qua đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và hệ thống chuyên chính đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Tập trung cho công tác phát triển đảng viên mới. Đồng thời, kiên quyết xử lý, sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng các đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được gắn bó tạo thành khối đoàn kết thống nhất, tích cực góp phần đưa tỉnh nhà bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện.

Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của đất nước, tỉnh cũng gặp không ít những thách thức đặt ra: nền kinh tế vẫn đứng trước tình trạng mất cân đối nghiêm trọng do duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu bao cấp và ảnh hưởng của thiên tai, địch họa, sản xuất không đủ tiêu dùng và chưa có tích lũy. Trong nông nghiệp, cơ chế “khoán 100” tuy đạt được kết quả nhất định nhưng cũng bộc lộ những nhược điểm do chưa thoát khỏi sự ràng buộc của cơ chế cũ. Công nghiệp, thủ công nghiệp còn nhiều yếu kém. Tình trạng thiếu việc làm khá phổ biến, năng suất lao động rất thấp. Phân phối lưu thông rối ren, giá cả tăng vọt, lạm phát phi mã. Những tháng cuối năm 1985, thực hiện cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền có những thiếu sót, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống Nhân dân, tiêu cực gia tăng trong xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế nhiều mặt xuống cấp.

Chương III: ĐẢNG BỘ TỈNH CỬU LONG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1991)

Bao gồm:

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH CỬU LONG LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 1986 - 1990.

II. NHỮNG KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRONG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

Nội dung chương thể hiện việc triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (nhiệm kỳ 1986 - 1990) trong bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và trong tỉnh có nhiều biến động lớn. Nhưng với tinh thần tiến công cách mạng, vừa làm, vừa tìm tòi, không ngừng học hỏi vươn lên, trong đó có cả những hạn chế, thiếu sót, Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng trong thực hiện những nhiệm vụ giai đoạn 1986 - 1991 mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đã đề ra.

Trên cơ sở quán triệt, vận động các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, tỉnh đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Trên lĩnh vực nông nghiệp, đã tăng cường đầu tư, hoàn thành nhiều công trình thủy lợi, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là thay đổi cơ chế trong quản lý nông nghiệp, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình đã thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi, nuôi

trồng, khai thác đánh bắt thủy sản. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp dần dần được khôi phục, các cơ sở quốc doanh được sắp xếp củng cố, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Trên lĩnh vực thương mại, đã xóa bỏ tình trạng ngăn sông, cấm chợ, áp dụng cơ chế thị trường và có nhiều thành phần kinh tế tham gia, nhờ đó thị trường thông suốt, hàng hóa nông sản tiêu thụ thuận lợi; bước đầu xuất khẩu được một số hàng hóa của tỉnh vào thị trường một số nước trong khu vực, tạo nguồn ngoại tệ cho tỉnh.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có những chuyển biến tích cực. Ngành giáo dục đã có bước đổi mới về nội dung và phương pháp giảng dạy. Mạng lưới giáo dục các cấp của ngành học: mẫu giáo, phổ thông, bổ túc văn hóa, được hình thành từ tỉnh đến huyện, số học sinh qua các năm học đều tăng. Công tác bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể lực của Nhân dân được quan tâm theo hướng chăm sóc sức khỏe ban đầu. Ngành y tế đã tập trung kiện toàn hệ thống y tế cơ sở, thực hiện các chương trình vệ sinh môi trường. Vận động Nhân dân thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, giảm tỷ lệ tăng dân số, tiêm chủng mở rộng, phòng chống có hiệu quả các loại dịch bệnh. Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, thực hiện chính sách khen thưởng thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cho nhân dân, cán bộ, gia đình liệt sĩ, thương binh; tiếp tục quy tập hài cốt liệt sĩ đưa vào nghĩa trang, lập trại dưỡng lão để nuôi dưỡng những người già neo đơn, trẻ mồ côi.

Về quốc phòng - an ninh, tỉnh tập trung xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc tạo thành thế trận vững vàng cho nền quốc phòng toàn dân. Các lực lượng vũ trang nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nâng cao ý thức cảnh giác, tăng cường huấn luyện, diễn tập nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường, đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời các mưu mớng gây mất ổn định, đấu tranh triệt phá các tổ chức phản động, các loại, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức của các cơ quan đảng, đoàn thể, chính quyền theo hướng tinh gọn, giảm bớt đầu mối trung gian, tránh trùng lặp, chồng chéo chức năng và nhiệm vụ. Các cấp ủy Đảng tập trung lãnh đạo, củng cố thường xuyên tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; bước đầu đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách làm việc, đi sâu vào chức năng nhiệm vụ, hoạt động có quy chế, gần gũi với quần chúng, sâu sát cơ sở. Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ có bước chuyển biến theo yêu cầu đổi mới. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố, phát triển, đổi mới phương thức hoạt động, mở rộng các hình thức tập hợp Nhân dân.

Tuy nhiên, giai đoạn này sản xuất phát triển chậm, lưu thông còn khó khăn. Ba chương trình kinh tế lớn, tuy có giành được một số thắng lợi bước đầu quan trọng, nhưng chưa thật vững chắc. Kinh tế quốc doanh sa sút. Trang thiết bị, quy trình công nghệ còn lạc hậu, tiềm năng kinh tế đặc biệt các huyện khu vực biển,

ven biển và nguồn lao động của tỉnh chưa được khai thác tốt. Đời sống của những người sống chủ yếu bằng tiền lương, trợ cấp xã hội và một bộ phận nhân dân lao động nghèo còn khó khăn. Sự tích lũy từ nền kinh tế chưa cao. Sự nghiệp văn hóa - xã hội có mặt sa sút; tiêu cực và tệ nạn xã hội ngăn chặn chưa hiệu quả. Lối sống thực dụng, hủ tục mê tín, dị đoan, tệ nạn xã hội phát sinh và phát triển. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ có nâng lên, nhưng năng lực thực tiễn còn hạn chế nhiều mặt; lãnh đạo, kiểm tra thiếu chặt chẽ... Có những sai sót, khuyết điểm trong xử lý vụ án KC - 50 và để xảy ra vụ án 91-6B làm ảnh hưởng đến khối đoàn kết Kinh - Khmer, làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân.

Chương IV: TỈNH TRÀ VINH TÁI LẬP, TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (5/1992 - 2000)

Bao gồm:

I. SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỘ MÁY, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

II. TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Nội dung chương thể hiện những thuận lợi, khó khăn của tỉnh Trà Vinh khi mới tái lập, nhưng Đảng bộ và quân, dân Trà Vinh với truyền thống “*Toàn dân nổi dậy, đoàn kết lập công*”, ý chí tự lực, tự cường, phát huy những thành quả của tỉnh Cửu Long đã đạt được trong những năm qua, với quyết tâm cao, phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, tôn giáo, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị như tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V và lần thứ VI, đề ra các định hướng quan trọng để tỉnh từng bước phát triển.

Nội dung chương nêu bật được những kết quả trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và lần thứ VI, như: Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 1992 - 1995 đạt 8,45%, giai đoạn 1996 - 2000 đạt 8,87%. Cơ cấu kinh tế có chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông - lâm - nghiệp và tăng lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, nhất là hệ thống thủy lợi, giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, bệnh viện, các thiết chế văn hóa... tạo điều kiện cho sản xuất phát triển; nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện, nước sạch - hợp vệ sinh, sử dụng điện thoại. Văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển, cơ sở vật chất, trường lớp, số học sinh, giáo viên đều tăng, đặc biệt hoàn thành công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở; công tác giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo được các cấp, các ngành quan tâm, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng cao; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện có

hiệu quả; chính sách đối với người có công, chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt.

Quan tâm xây dựng lực lượng quân sự, công an, bộ đội biên phòng vững mạnh; tổ chức tốt việc đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên, xây dựng và phát triển lực lượng dân quân tự vệ. Tổ chức tốt công tác huấn luyện, diễn tập, vận hành cơ chế cấp tỉnh, huyện và cơ sở, kịp thời bổ sung các phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu; thể trận quốc phòng toàn dân từng bước được củng cố và tăng cường; làm tốt công tác tuyên quân, hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Chủ động phát hiện và vô hiệu hóa nhiều hoạt động của bọn phản động từ bên ngoài xâm nhập vào địa bàn tỉnh, nêu cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; giải quyết nhiều vụ tranh chấp, khiếu kiện, không để xảy ra các điểm nóng. Tích cực tấn công truy quét các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, tiếp tục phát huy phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác xây dựng Đảng luôn được các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn đảng được tiến hành nghiêm túc; công tác giáo dục đạo đức và lối sống của cán bộ, đảng viên được tiến hành thường xuyên. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình được thực hiện thường xuyên, đã góp phần rèn luyện về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác cán bộ, bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới, công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên được chú trọng góp phần xây dựng tổ chức đảng và đảng viên trong sạch, vững mạnh. Công tác vận động quần chúng tiếp tục được đổi mới về phương thức hoạt động, tập hợp lực lượng nhằm vận động quần chúng tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng gia đình văn hóa, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đạt kết quả tốt. Nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ. Bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn, đội ngũ cán bộ, công chức được bổ sung, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở có tác dụng động viên Nhân dân phát huy quyền làm chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm và tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền với Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có bước kiện toàn về tổ chức và bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động có gắn kết về lợi ích kinh tế, đời sống với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã tập trung thực hiện một số khâu đột phá như: Tập trung cho

công tác thủy lợi, ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, sớm khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp; tập trung giải quyết vấn đề đất đai, xoá đói, giảm nghèo và thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc, tôn giáo, đảm bảo ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội để phát triển.

Tuy nhiên, trong điều kiện một tỉnh mới tái lập với nhiều khó khăn, thử thách, liên tiếp bị mất mùa, kết cấu hạ tầng yếu kém, giao thông bị ách tắc do một số cây cầu trên Quốc lộ 53 bị sập hoặc hư hỏng; kinh tế địa phương có tốc độ tăng trưởng khá nhưng chưa vững chắc; cơ cấu kinh tế tuy có chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm, nông - lâm - ngư nghiệp vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn; sản xuất công nghiệp tăng trưởng thấp, chưa thu hút được các dự án lớn đầu tư vào địa bàn; xây dựng cơ bản chậm; dịch vụ có phát triển nhưng chưa đa dạng ngành nghề. Giải quyết các vấn đề xã hội còn một số mặt yếu kém. Hoạt động văn hóa, thông tin, văn học nghệ thuật chưa phong phú, đa dạng; giáo dục đào tạo chưa đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giảng dạy; hoạt động y tế còn hạn chế về chất lượng khám và điều trị bệnh; việc triển khai thực hiện các chương trình giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo còn chậm, hiệu quả thấp. Tình hình an ninh chính trị còn tồn tại một số nhân tố mất ổn định, tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội tuy được kéo giảm nhưng còn chậm...

CHƯƠNG V: THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH VÀ BỀN VỮNG, ĐƯA TRÀ VINH THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG KÉM PHÁT TRIỂN (2001 - 2010)

Bao gồm:

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH LẦN THỨ VII VÀ VIII.

II. THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH VÀ BỀN VỮNG

Nội dung chương thể hiện việc tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII và thứ VIII và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII và lần thứ VIII với những thành tựu quan trọng:

Trong 10 năm, kinh tế tỉnh Trà Vinh có bước phát triển vượt bậc hơn so với 8 năm đầu tái lập tỉnh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế từ năm 2001 đến năm 2010 luôn ở mức cao, giai đoạn 2001 - 2005 tăng 11,64%; giai đoạn 2005 - 2010 tăng 10,9%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; GDP bình quân đầu người năm 2010 tăng gấp 3,5 lần so năm 2000. Cơ cấu giá trị sản xuất chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng thủy sản. Năng suất, sản lượng, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông - thủy sản ngày càng được nâng cao. Hình thành Khu công nghiệp Long Đức, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp, tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 tăng gấp 5,8 lần năm 2002. Hạ tầng thương mại - dịch vụ có phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2010 đạt 8.468 tỷ đồng, gấp 4,56 lần so với năm 2001. Giá trị xuất

khẩu tăng nhanh, năm 2010 đạt 140 triệu USD tăng gấp 5,1 lần so năm 2000. Hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, viễn thông... được đầu tư phát triển tạo điều kiện cho phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, báo chí, phát thanh - truyền hình, thể dục, thể thao phát triển, báo, đài từng bước nâng cao chất lượng nội dung, tuyên truyền, kịp thời thông tin, tuyên truyền phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; cổ vũ phong trào thi đua lao động sản xuất. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được quan tâm, phát triển quy mô trường, lớp học, cơ sở vật chất, học sinh, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; chất lượng dạy và học nâng lên. Khoa học - công nghệ được chú trọng đầu tư, nghiên cứu và chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất, đời sống, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Mạng lưới y tế các cấp được tăng cường, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư; chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên; các chương trình mục tiêu y tế, công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện có hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, chính sách đối với người có công và bảo trợ xã hội; chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt.

Chú trọng xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân; công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được triển khai tích cực cùng với việc nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương. Công tác an ninh và trật tự an toàn xã hội được quan tâm chỉ đạo, đề cao cảnh giác và chủ động đấu tranh với âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch và những biểu hiện lợi dụng hoạt động tôn giáo để chống phá chính quyền; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng công an cơ sở tiếp tục được củng cố, tăng cường. Công tác phòng ngừa và chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm được nhiều lực lượng phối hợp tham gia, góp phần quan trọng vào việc giữ vững trật tự an ninh quốc gia, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VI lần 2 tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào việc củng cố hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo bằng quy chế, chương trình, kế hoạch đã tạo cơ sở cho việc giám sát, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên thực hiện Nghị quyết có trọng tâm, trọng điểm và thường xuyên. Việc triển khai, thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được tổ chức nghiêm túc, sôi nổi, tạo chuyển biến mới về nhận thức, trách nhiệm trong công tác và trong sinh hoạt, rèn luyện lối sống, tác phong làm

việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác vận động quần chúng được cả hệ thống chính trị thực hiện, xây dựng được mối quan hệ gắn bó giữa cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân...

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tiếp tục đổi mới phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ để xem xét, quyết định những chủ trương, giải pháp quan trọng của địa phương. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được nâng lên về chất lượng, đúng Pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nguyện vọng của cử tri; thực hiện tốt chức năng giám sát; hoạt động chất vẫn được tăng cường, đổi mới.

Hệ thống chính quyền các cấp có nhiều cố gắng nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý điều hành, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm và then chốt. Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính đã tạo được sự chuyển biến về ý thức, trách nhiệm giải quyết công việc của cán bộ, công chức; đáp ứng tốt hơn yêu cầu của Nhân dân và doanh nghiệp. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm được tập trung chỉ đạo, gắn với cải cách tư pháp và cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo; tỷ lệ và chất lượng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở các cấp được nâng lên. Mặt trận và các đoàn thể đã phát huy tốt vai trò của mình, tuyên truyền, vận động Nhân dân nắm và chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị...

Nội dung chương cũng nêu lên những mặt yếu kém, khuyết điểm trong quá trình triển khai và thực hiện nhiệm vụ, như: Trà Vinh vẫn còn trong tình trạng kém phát triển so với các tỉnh trong khu vực. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư còn chậm; sản xuất nông nghiệp phát triển thiếu bền vững; thủy sản phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; công nghiệp phát triển chậm, phân tán; ngân sách thu chưa đáp ứng yêu cầu chi; kết cấu hạ tầng vẫn còn yếu kém; thu nhập và đời sống của một bộ phận dân cư còn thấp, nhất là ở vùng nông thôn, vùng có đông đồng bào Khmer; trật tự xã hội từng lúc, từng nơi diễn biến phức tạp; chất lượng nguồn nhân lực thấp; chưa có sự chuyển biến mạnh trong cải cách hành chính; một số ngành, địa phương chưa phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, thiếu phối hợp xử lý công việc một cách đồng bộ, chưa sâu sát với nhiệm vụ, chương trình công tác đề ra; trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu.

Chương VI: TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, ĐƯA TRÀ VINH TRỞ THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN KHÁ TRONG KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (2011-2020)

Bao gồm:

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH LẦN THỨ IX VÀ X.

II. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA.

Nội dung chương thể hiện kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX và lần thứ X. kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX và lần thứ X.

Tăng trưởng kinh tế đạt khá, giai đoạn 2011- 2020, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh luôn duy trì ở mức cao, bình quân 9,56%, cao hơn mức trung bình của toàn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và mức trung bình cả nước (6,29%/năm); quy mô của nền kinh tế cũng tăng. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2020 đạt 38.778 tỷ đồng, cao gấp 2,08 lần 2010 (theo giá so sánh); thu nhập bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 62,567 triệu đồng/năm, tăng gấp 3,4 lần so với năm 2010.

Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh. Vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2011- 2020 đạt gần 208 tỷ đồng, chiếm 50,3% GRDP, tăng bình quân khoảng 29%/năm. Vốn đầu tư của khu vực ngoài nhà nước trong nước chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng đầu tư xã hội. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng khá; đã thu hút được nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao nhất là các dự án năng lượng. Nhiều công trình, dự án trọng điểm về giao thông, thủy lợi, điện, nước, viễn thông, thương mại... được triển khai và hoàn thành đưa vào sử dụng là nền tảng quan trọng, tạo bước đột phá đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà ở chặng đường tiếp theo.

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực: Cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm khu vực nông - lâm - thủy sản; tăng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Thực hiện việc cơ cấu lại về đầu tư, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước và đạt kết quả tích cực. Kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công được tăng cường, góp phần chống thất thoát, lãng phí nguồn lực tài chính quốc gia.

Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá được tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả: thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hoàn thiện, tạo lập môi trường cho các thành phần kinh tế phát triển, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi. Phát triển nguồn nhân lực được quan tâm, nhất là nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu thị trường; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 28% (năm 2010) lên 68,4% vào năm 2020. Khoa học - công nghệ được quan tâm đầu tư nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng vào sản xuất, đời sống. Kết cấu hạ tầng về giao thông, thủy lợi, năng lượng, công nghệ thông tin, viễn thông, thương mại, đô thị... được nâng lên đáng kể.

Đặc biệt, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai với quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị, huy động được sự tham gia tích cực của người dân và đạt được nhiều kết quả. Đến cuối năm 2020, đã có 70/85 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 82,4%), 90% số hộ, 75% số ấp đạt

chuẩn nông thôn mới; 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Lĩnh vực văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực, phong trào “*Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, xây dựng ấp, khóm, xã, phường, thị trấn văn hóa, cơ quan, trường học, cơ sở tín ngưỡng văn minh tiếp tục được thực hiện mang lại kết quả thiết thực; các giá trị văn hóa được bảo tồn, phát huy giá trị. Hoạt động thông tin báo chí, phát thanh truyền hình, văn học nghệ thuật có những chuyển biến tích cực, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, tinh thần. Sự nghiệp giáo dục tiếp tục có nhiều tiến bộ; quy mô, mạng lưới trường lớp được mở rộng, cơ sở vật chất được tăng, đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh. Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện; chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Các chính sách xã hội và an sinh xã hội được triển khai thực hiện tốt, nâng cao mức sống cho các đối tượng chính sách; tập trung thực hiện nhiều giải pháp giảm nghèo bền vững, kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 26,63% năm 2010 xuống còn 1,82 năm 2020. Hoạt động khoa học - công nghệ được triển khai đồng bộ, bám sát chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong tất cả các ngành, lĩnh vực, góp phần làm chuyển đổi cơ cấu, chất lượng sản phẩm hàng hóa của địa phương và việc điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường ngày càng được coi trọng và xử lý nghiêm các vụ vi phạm gây ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Các cấp, các ngành luôn chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Chính sách dân tộc, tôn giáo được triển khai thực hiện tốt, kinh tế - xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc, đồng bào tôn giáo phát triển toàn diện, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy.

Trên cơ sở kinh tế - xã hội phát triển, tình hình chính trị xã hội của tỉnh được giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được củng cố vững chắc, tạo thế chủ động trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; phòng chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Xử lý kịp thời, có hiệu quả một số vụ việc phức tạp không để xảy ra “*điểm nóng*”.

Đảng bộ luôn coi công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ then chốt. Qua đó, công tác xây dựng đảng của Đảng bộ trong 10 năm qua có nhiều chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức.

Chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên; tổ chức nghiêm việc học tập chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên; chủ động nắm bắt và định hướng tư tưởng trong nội bộ và dư luận xã hội trước những sự kiện quan trọng của đất nước, của địa phương. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần ngăn chặn và hạn chế tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên của Đảng bộ.

Tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ; chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, từng bước xiết chặt kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

Hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được đổi mới theo nguyên tắc tập trung dân chủ; quản lý, chỉ đạo, điều hành được tăng cường và có hiệu lực, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính được chú trọng, gắn với quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tích cực thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông và trung tâm phục vụ hành chính công; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

Vai trò của công tác dân vận và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được khẳng định, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả. Đặc biệt là việc tham gia huy động các nguồn lực, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nội dung chương cũng thể hiện những hạn chế, yếu kém, như: Kinh tế tăng trưởng khá cao nhưng chưa bền vững và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; quy mô nền kinh tế vẫn còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhiều dự án, công trình triển khai chậm (Khu Kinh tế Định An, Khu công nghiệp Cầu Quan, Cổ Chiên...); chưa có các biện pháp quyết liệt, đủ mạnh để thu hút các dự án đầu tư có số vốn lớn, tạo ra bước đột phá cho tăng trưởng. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động còn chậm. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, cơ sở vật chất, trang thiết bị ở một số đơn vị ngành giáo dục đào tạo, y tế, các thiết chế văn hóa... vẫn còn thiếu và xuống cấp, nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn chưa đáp ứng yêu cầu

cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế của tỉnh. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Công tác phối hợp giữa các lực lượng, cơ quan chức năng trong việc nắm tình hình, xử lý các vấn đề an ninh, trật tự ở cơ sở có vụ chưa kịp thời.

Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, ở một số cấp ủy chưa thật sự coi trọng đổi mới phong cách, lề lối làm việc; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Thực hiện tự phê bình và phê bình, đấu tranh với tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, trong nội bộ Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa trở thành thường xuyên, tự giác. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với việc làm còn hạn chế, chất lượng hoạt động tuy có nâng lên nhưng còn chậm. Công tác phối hợp trong nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có mặt chưa cao; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền có nơi còn yếu kém. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số đơn vị, địa phương chưa rõ nét, một số phong trào còn mang tính hình thức; thực hiện chức năng giám sát, tư vấn và phản biện xã hội còn một số hạn chế.

TỔNG LUẬN

Phần đầu của Tổng luận, nêu lên những thành tựu chủ yếu của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1975 - 2020, gồm:

1. *Duy trì tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm, tạo sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*
2. *Cùng với phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, xã hội có những chuyển biến quan trọng.*
3. *Quốc phòng - an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo:*
4. *Công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn theo hướng trong sạch vững mạnh, năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh được nâng lên.*

Nội dung thứ hai trong phần Tổng luận nêu lên 05 bài học kinh nghiệm:

Một là, trên cơ sở quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện của địa phương, biết lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, đột phá để lãnh đạo, tổ chức thực hiện.

Hai là, thường xuyên củng cố, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng bộ và cả hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Ba là, tin dân, dựa vào dân, giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân.

Bốn là, phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các bộ, ngành, các tỉnh, thành bạn.

Năm là, thực hiện đồng bộ giữa phát triển kinh tế với chăm lo phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội./.